TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày 28/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Như.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thúy Điệp
  Bà Đoàn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Đình S, sinh ngày 10/4/1980 tại Quảng Ngãi, nơi cư trú: Tổ 03, phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Nguyễn Thị Q; Vợ: Võ Thị Kim M, con: có 01 con, sinh năm 2018; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 86/2007/HSPT ngày 13/9/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2010 và chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí của bản án sơ thẩm, phúc thẩm, chưa chấp hành xong các khoản khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2022 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình S thường xuyên sử dụng ma túy. Thông qua bạn bè xã hội, S được cho số điện thoại 0779527907 của đối tượng T là người mua bán ma túy (không rõ nhân thân, lai lịch), S lưu số điện thoại đối tượng T vào danh bạ điện thoại là "K". Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/11/2022, S đang ở nhà tại tổ 3, phường C, thành phố Quảng Ngãi thì có nhu cầu sử dụng ma túy, S sử dụng điện thoại di động có thẻ sim số 0325749331 gọi vào số điện thoại 0779527907 của T hỏi mua "một hộp mười ma túy khay" và 15 viên ma túy "kẹo". T đồng ý bán số ma túy trên với giá tiền 9.500.000 đồng và hẹn khoảng 23 giờ cùng ngày đến khu vực trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi để giao nhận ma túy, S đồng ý. Khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 76AA-015.59 đến khu vực trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đứng đợi khoảng 15 phút thì đối tượng T gọi điện thoại cho S hỏi "đứng đâu", S trả lời "đứng chỗ hẹn". Đối tượng T điều khiển xe mô tô đến chỗ S đứng và giao ma túy cho S. S nhận ma túy rồi cất giấu trong túi quần bên phải phía sau và đưa cho T số tiền 9.500.000 đồng, T lấy tiền bỏ đi. Khi S chuẩn bị điều khiển xe đi về nhà thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1028/KL-KTHS ngày 07/11/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- 15 viên nén màu xám bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu: 6,18 gam;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu: 9,83 gam.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 02/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Vũ Đình S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Đình S 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Chị Võ Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Tối ngày 04/11/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên bị cáo đã gọi điện thoại và gặp một người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) mua "một hộp mười ma túy khay" và 15 viên ma túy "kẹo" với số tiền 9.500.000 đồng, cất giấu trong túi quần bên phải phía sau thì bị phát hiện, bắt quả tang. Kết luận giám định với tổng khối lượng chất ma túy loại MDMA là 6,18 gam và tổng khối lượng chất ma túy loại Ketamine là 9.83 gam. Theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là: (6,18 gam/30 gam x 100%) + (9,83gam/100 gam x 100%) = 30,43% < 100% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Vũ Đình S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội nhưng bị cáo đã mua ma túy từ một người không rõ nhân thân, lai lịch cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 13/9/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 86/2007/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/01/2010 và chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí của bản án sơ thẩm, phúc thẩm. Nhưng chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường bồi thường cho bà Lê Đỗ Hoài M và ông Nguyễn Quốc L số tiền 24.934.000 đồng, nên chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 6,04 gam mẫu ma tuý, loại MDMA (mẫu còn lại sau giám định); 9,73 gam mẫu ma túy, loại Ketamine (mẫu còn lại sau giám định), cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số: 1028/KTHS(GĐ-2022), trên giáp lai có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Xét đây là số ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu itel, bên trong thân máy có thẻ sim Viettel dãy số 89840480000055277319 được bỏ trong 01 (một) túi niêm phong (Mã số: PS3 2023404) dán kín, được đóng hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Qua điều tra xác định đây là điện thoại di động, sim số điện thoại bị cáo Vũ Đình S dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) thẻ sim Viettel dãy số 8984048000905363459 được bỏ trong 01 (một) túi niêm phong (Mã số: PS3 2023404) dán kín, được đóng hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, bên trong thân máy có thẻ sim mobifone có dãy số 8401170833228317 được bỏ trong 01 (một) túi niêm phong (Mã số: PS3 2023404) dán kín, được đóng hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 400.000 đồng. Qua điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Vũ Đình S.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát số: 76AA-015.59 qua điều tra xác định: Chủ sở hữu xe mô tô 76AA-015.59 là bà Võ Thị Thanh T là bạn bè ngoài xã hội với bị cáo Vũ Đình S. Ngày 02/11/2022 bà T cho bị cáo S mượn xe 76AA-015.59 làm phương tiện đi lại. Đến ngày 04/11/2022, bị cáo S sử dụng xe 76AA-015.59 đi mua ma tuý, việc Sơn tự ý sử dụng xe 76AA-015.59 đi mua ma tuý bà T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho bà T là có cơ sở. Bà T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Những người liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng T người sử dụng số điện thoại 0779527907 bán ma tuý cho bị cáo Vũ Đình S, bị cáo S không biết về nhân thân, lai lịch của người bán ma tuý. Ngày 21/11/2022, Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 3 có Công văn số: 2834/MOBIFONE 3-CSKH cung cấp thông tin như sau: Không có dữ liệu của số điện thoại 0779527907. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không đủ thông tin để tiến hành xác minh, làm rõ nên không có căn cứ xử lý đối với đối tượng T.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 106, 292 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Sơn 6 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 6,04 gam mẫu ma tuý, loại MDMA (mẫu còn lại sau giám định); 9,73 gam mẫu ma túy, loại Ketamine (mẫu còn lại sau giám định), cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số: 1028/KTHS(GĐ-2022), trên giáp lai có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu itel, bên trong thân máy có thẻ sim Viettel dãy số 8984048000055277319.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đình S:

+ 01 (một) thẻ sim Viettel dãy số 8984048000905363459;

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, bên trong thân máy có thẻ sim mobifone có dãy số 8401170833228317 được bỏ trong 01 (một) túi niêm phong (Mã số: PS3 2023404) dán kín, được đóng hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 400.000 đồng.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày lập ngày 02/02/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi; số tiền được nộp vào tài khoản: 3949.0.1075855.00000 của Chi cục thi hanh án dân sự thành phố Quảng Ngãi mở tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 06/02/2023).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Bộ phận HSNV CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như